

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

- 1. Nghề đào tạo:** Điện công nghiệp và dân dụng Mã nghề: 5520223
- 2. Trình độ đào tạo:** Trung cấp Mã lớp: VJ02-ĐCNDD-PT03
- 3. Đối tượng tuyển sinh:** *Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên.*

4. Mục tiêu đào tạo

a) Mục tiêu chung:

Nhằm đào tạo nguồn nhân lực nghề Điện công nghiệp và dân dụng trình độ trung cấp, có kiến thức, kỹ năng, ý thức nghề nghiệp, kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc công nghiệp; có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc có thể đáp ứng yêu cầu làm việc tại các phân xưởng, nhà máy, công trình, công ty có liên quan đến ngành Điện.

b) Mục tiêu cụ thể:

*** Kiến thức**

- Trình bày đúng nguyên lý, cấu tạo và các tính năng, tác dụng của các loại thiết bị điện, khái niệm cơ bản, qui ước sử dụng trong ngành Điện công nghiệp và dân dụng.
- Đọc được các bản vẽ thiết kế của ngành điện, phân tích được nguyên lý các bản vẽ thiết kế điện như bản vẽ cấp điện, bản vẽ nguyên lý mạch điều khiển.
- Vận dụng được các nguyên tắc trong thiết kế cấp điện và đặt phụ tải cho các hệ thống điện xác định (1 phân xưởng, một hệ thống điện).
- Vận dụng được các nguyên tắc trong lắp ráp, sửa chữa các thiết bị điện.
- Phân tích được phương pháp xác định các dạng hư hỏng thường gặp của các thiết bị điện.

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống trong lĩnh vực điện công nghiệp dân dụng.
- Tiếp cận được những kiến thức chuyên sâu và có thể theo học ở các bậc học cao hơn của ngành Điện công nghiệp và dân dụng.

***Kỹ năng**

- Lắp đặt và tổ chức lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật cho hệ thống cấp điện của một xí nghiệp, một phân xưởng vừa và nhỏ.
- Sửa chữa, bảo trì và chỉnh định các thiết bị điện trên các dây chuyền sản xuất, đảm bảo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.
- Phán đoán đúng và sửa chữa được các hư hỏng thường gặp trong các hệ thống điều khiển tự động cơ bản.
- Vận hành được những hệ thống điều tốc tự động.
- Đọc, hiểu và tự lắp đặt, vận hành được các thiết bị điện, công nghệ hiện đại, nâng cao khi có hướng dẫn lắp đặt và hướng dẫn sử dụng.
- Lắp đặt và vận hành các thiết bị đảm bảo an toàn nổi đất và an toàn cháy nổ.
- Có khả năng hướng dẫn, giám sát kỹ thuật cho các bộ phận lắp đặt mạng điện hạ áp và mạch điện điều khiển trong hệ thống điều khiển điện.
- Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm.
- Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp: Có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tử mỹ chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các nhà máy, xí nghiệp sản xuất hoặc công ty kinh doanh về lĩnh vực điện.

c) Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp có nghề Điện; làm kỹ thuật viên, trực tiếp thực hiện các công việc trong lĩnh vực Điện.

- Tự tổ chức được tổ, nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề Điện
- Làm việc trong nước hoặc đi xuất khẩu lao động nước ngoài.

5. Số lượng modul, môn học: 26

6. Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 62 tín chỉ

- a) Khối lượng các môn học chung, đại cương: 255 giờ
- b) Khối lượng các môn học, modul chuyên môn: 1.290 giờ
- c) Khối lượng lý thuyết: 469 giờ; Khối lượng thực hành, thực tập: 1.076 giờ

7 Thời gian khoá học: 02 năm (từ 04/04/2024 đến 27/04/2026):

- + Học kỳ I: Bắt đầu từ 08/04/2023.đến ngày 10/11/2024
- + Học kỳ II: Bắt đầu từ 11/11/2024 đến ngày 23/03/2025
- + Học kỳ III: Bắt đầu từ 24/03/2025 đến ngày 07/07/2025
- + Học kỳ IV: Bắt đầu từ 04/08/2025 đến ngày 06/04/2026

8. Thời gian học tập: 106 tuần

Trong đó: Thời gian thực học 76; thời gian ôn, kiểm tra thi kết thúc môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 10 tuần.

9. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 20 tuần

Trong đó:

- Khai bế giảng, sơ kết và nghỉ hè, nghỉ lễ, nghỉ tết: 18 tuần
- Học kỳ phụ (nếu có): 02 tuần
- Lao động ngoại khóa: 0 tuần

10. Quyết định phê duyệt chương trình:

Số 33/CTĐT - TCVJ ngày 08/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Công nghệ Việt Nhật về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp và dân dụng, trình độ Trung cấp.

I. LỊCH HỌC TOÀN KHOÁ

LỊCH HỌC TOÀN KHÓA																																																						
Lớp: VJ02-ĐCNDD-PT03																																																						
Tháng	1					2				3				4				5				6				7				8				9				10				11				12								
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52		
NĂM HỌC	2023 -2024																																																					
																KG	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC	MC																												
	2024- 2025																										NH	NH	NH	NH	NH	NH	NH	NH	NH	MC	MC	CN	CN	CN	CN	CN	CN	Thi	Thi	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN		
		CN	NL	NL	CN	CN	CN	CN	Thi	Thi	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	Thi	Thi	NH	NH																											
	2025-2026																											NH	NH	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	Thi	Thi	TT	TT	TT	TT
		TT	TT	TT	TT	TT	TT	NL	NL	TT	TT	TT	TT	DP	DP	#	#																																					
Ghi chú																																																						
		KG					MC							CN				Thi						DP			NL				NH																						#	
		Khai giảng				Môn chung				Môn học đào tạo nghề				Thi hết môn				Kỳ phụ				Nghỉ lễ				Nghỉ hè								Lao động				Thực tập tốt nghiệp				Thi tốt nghiệp												

II. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Kế hoạch giảng dạy				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Năm thứ nhất		Năm thứ hai		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	
I	Các môn học chung	9	255	94	148	13					
MĐ 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2		30			
MĐ 02	Pháp luật	1	15	9	5	1		15			
MĐ 03	Giáo dục thể chất	0	30	4	24	2	30				
MĐ 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	0	45	21	21	3	45				
MĐ 05	Tin học	2	45	15	29	1	45				
MĐ 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4		90			
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	12	270	90	168	12					
MĐ 07	Linh kiện điện - Điện tử	2	45	15	28	2	45				
MĐ 08	Vẽ điện - Điện tử	2	45	15	28	2	45				
MĐ 09	Mạch điện	2	45	15	28	2	45				
MĐ 10	Điện tử cơ bản	2	45	15	28	2	45				
MĐ 11	Kỹ thuật xung số	2	45	15	28	2		45			
MĐ 12	Kỹ thuật lạnh	2	45	15	28	2		45			

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Kế hoạch giảng dạy				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Năm thứ nhất		Năm thứ hai		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	41	1020	285	694	41					
MĐ 13	Máy điện	3	60	30	27	3		60			
MĐ 14	Thiết bị điện gia dụng	3	60	30	27	3	60				
MĐ 15	Trang bị điện	2	45	15	27	3		45			
MĐ 16	Cung cấp điện	3	60	30	27	3		60			
MĐ 17	Đo lường điện	2	45	15	28	2	45				
MĐ 18	Tiếng anh chuyên ngành	3	60	30	27	3			60		
MĐ 19	PLC cơ bản	3	60	30	27	3			60		
MĐ 20	Điện tử công xuất	3	60	30	27	3			60		
MĐ 21	Kỹ thuật quấn dây	3	75	15	56	4			75		
MĐ 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	3	75	15	56	4			75		
MĐ 23	Điều khiển điện khí nén	3	75	15	56	4				75	
MĐ 24	Kỹ thuật cảm biến	3	75	15	56	4				75	
MĐ 25	An toàn và bảo hộ lao động	2	45	15	28	2				45	
MĐ 26	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0				225	
Tổng cộng		62	1545	469	1010	66	345	405	375	420	

THI TỐT NGHIỆP

Số TT	Nội dung thi tốt nghiệp	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
		Thời gian ôn thi (ngày)	Thời gian thi (phút)	Kế hoạch thi (tháng.../năm...)			
1	Lý thuyết chuyên môn	10	180	Tháng 04/2026	Viết	Thang điểm 10	
2	Thực hành nghề nghiệp	10	1 ngày 8 giờ	Tháng 04/2026	Bài thi thực hành kỹ năng nghề tổng hợp	Thang điểm 10	

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 03 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ngô Hữu Lộc

